

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2021/TLST/ HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Trường V, sinh năm 1985.

2. Chị Nguyễn Kiều N, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: PZYZ, Tầng R, Nhà Q, Khu A, Khu đô thị An Vân D, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước V1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 22/4/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân đã 03 năm nay nên anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 13/6/2012. Hiện nay, đang sống với chị N.

Nay thuận tình ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cháu Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 13/6/2012 cho chị Nguyễn Kiều N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi), anh Đỗ Trường V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu K một

tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến lúc cháu K trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N tự thỏa thuận giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh V, chị N đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số 0002483 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên anh chị không phải nộp nữa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 02/6/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 13/6/2012. Hiện nay, cháu K đang sống với chị N.

Nay thuận tình ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Đỗ Hoàng Minh K, sinh ngày 13/6/2012 cho chị Nguyễn Kiều N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành (Tròn 18 tuổi), anh Đỗ Trường V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu K một tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến lúc cháu K trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N tự thỏa thuận giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Trường V và chị Nguyễn Kiều N mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh V, chị N đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số 0002483 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên anh chị không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND , thành phố H (*Đăng ký kết hôn số 28/2011, quyển số 01/2011, ngày 22/4/2011*);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Huê**